**Mẫu 2.1**

**MẪU KẾ HOẠCH 5 NĂM VÀ BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ CỦA CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM**

*(Dùng cho cơ sở hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, cơ sở chế biến, gia công sản phẩm trong nông nghiệp)*

**KẾ HOẠCH 5 NĂM
VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ**

[Tên cơ sở] báo cáo kế hoạch 5 năm [từ năm N đến năm N+4] Ngày lập báo cáo […/…./…..]

Mã số ID: [Ghi mã số do Hệ thống cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia cấp]

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày tháng năm nhận báo cáo (kể cả các lần bổ sung hồ sơ báo cáo) | [Dành cho Sở Công Thương ghi] |
| Ngày tháng năm xử lý, phê duyệt báo cáo | [Dành cho Sở Công Thương ghi] |

Phân ngành: Lựa chọn theo các phân ngành trong hệ thống cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia http://dataenergy.vn ……………………………………………………

Tên cơ sở: ………………………………………………………………….

Mã số thuế: ………………………………………………………………….

Địa chỉ: …………………………………………………… [Tên Huyện ....]   [Tên Tỉnh…. ]

Người chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo: ……………………………………………….

Điện thoại: …………………………Fax: …………………………, Email: …………………………

Trực thuộc (tên công ty mẹ): ……………………………………………………

Địa chỉ: ………………………… ………………………… [Tên Huyện ....]   [Tên Tỉnh……..]

Điện thoại: …………………… Fax: …………………………, Email: …………………………

Chủ sở hữu: (Nhà nước/thành phần kinh tế khác)

**I. Thông tin về cơ sở và sản phẩm**

**1.1 Năng lực sản xuất của cơ sở**

|  |
| --- |
| (chọn đơn vị đo phù hợp với loại sản phẩm là tấn/năm; m/năm; m2/năm; m3/giờ v.v...) |
| **Năng lực SX****Tên sản phẩm** | **Đơn vị đo** | **Theo thiết kế** | **Mức sản xuất hiện tại** |
| ……… |   |   |   |

**1.2. Kết quả thực hiện kế hoạch** *(Tổng hợp từ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch hằng năm chuyển qua)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | 20… | 20… | 20… | 20… | 20… |
| **Giải pháp 1:***(Tên giải pháp)* |
| Mức tiết kiệm năng lượng - Dự kiến theo kế hoạch    *(kWh)* |   |   |   |   |   |
| Mức tiết kiệm năng lượng - Thực tế đạt được           *(kWh)* |   |   |   |   |   |
| Mức tiết kiệm năng lượng - Dự kiến theo kế hoạch   *(%)* |   |   |   |   |   |
| Mức tiết kiệm năng lượng - Thực tế đạt được           *(%)* |   |   |   |   |   |
| Mức tiết kiệm chi phí - Dự kiến theo kế hoạch  *(Triệu đồng)* |   |   |   |   |   |
| Mức tiết kiệm chi phí - Thực tế đạt được          *(Triệu đồng)* |   |   |   |   |   |
| Chi phí - Dự kiến theo kế hoạch                       *(Triệu đồng)* |   |   |   |   |   |
| Chi phí - Thực tế thực hiện                              *(Triệu đồng)* |   |   |   |   |   |
| **Giải pháp 2:***(Tên giải pháp)* |
| Mức tiết kiệm năng lượng - Dự kiến theo kế hoạch   *(kWh)* |   |   |   |   |   |
| ……………… |   |   |   |   |   |

**II. Kế hoạch, mục tiêu tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng trong 5 năm tới**

**2.1. Các giải pháp và dự kiến kết quả**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Giải pháp TKNL dự kiến áp dụng | Năm bắt đầu | Năm kết thúc | Mục tiêu tiết kiệm, sử dụng hiệu quả NL |
| Loại nhiên liệu | Mô tả giải pháp | Mức TKNL dự kiến đạt được | Dự kiến chi phí *(Tr. đồng)* | Hoàn vốn *(năm)* | Mức cam kết và khả năng thực hiện (2) |
| 1……2……3…… |   |   |   |   | Mức Tk ……*(Đơn vị đo)*Tương đương (1) ……%Thành tiền ….tr.đLợi ích khác *(là gì?)* |   |   |   |

*Ghi chú:* (1) So với mục đích sử dụng (ví dụ chiếu sáng, điều hòa nhiệt độ, phụ tải cho thiết bị chuyển động, v.v...), không so với tổng năng lượng sử dụng.

(2) Cho biết khả năng thực hiện (ví dụ: từ 0 đến 100%); mức đảm bảo (thấp, trung bình, cao).

***Cam kết***

Được sự ủy quyền của Giám đốc Công ty [Tên Công ty] về việc dự thảo và báo cáo kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm [năm N] của [Tên Công ty hoặc Chi nhánh/Nhà máy trực thuộc được báo cáo trong kế hoạch], tôi cam kết đã kiểm tra kỹ các dữ liệu trong báo cáo, đảm bảo các dữ liệu là chính xác theo hiểu biết của bản thân tôi và xin chịu trách nhiệm về các dữ liệu đã báo cáo.

|  |  |
| --- | --- |
| **Người lập kế hoạch** | *Ngày báo cáo […/…./….]***Người đứng đầu cơ sở duyệt** |